

Bản án số: **209/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/6/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Văn Phú**

Ông **Võ Hoàng Nghiệp**

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Nhựt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018, về “tranh chấp hôn nhân và gia đình, xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2017/QĐXXST-DS ngày 14/6/2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn Ở**, sinh năm 1967; Cư trú: Tổ 22, ấp Tác Trúc, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Lý Thị Lệ**, sinh năm 1975; Cư trú: Tổ 30, ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ở trình bày:

Quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Lệ là do cha mẹ định đoạt nên đi đến hôn nhân năm vào năm 1989, đến nay chưa có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên đã ly thân từ năm 2000 cho đến nay không liên lạc gì nhau nữa, nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với bà Lý Thị Lệ.

Về con chung có 02 con chung tên: Nguyễn Văn Yên, sinh năm 1993; Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1997, các con đã lập gia đình có cuộc sống tự lập nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 14/9/2018, bà Lê trình bày quan hệ hôn nhân đúng như lời ông Ỗ trình bày, hiện nay vẫn chưa có đăng kết hôn. Do trong cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc nên cả hai đã không sống chung từ năm 2000 cho đến nay. Do thời gian không sống chung đã rất lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn.

Về con chung thống nhất lời ông Ỗ trình bày, bà cũng không có yêu cầu về con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Về chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ đã được công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Tại phiên tòa, ông Ỗ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Lý Thị Lê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Ỗ khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Lý Thị Lê, xác định quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình, xin ly hôn. Bà Lê có nơi cư trú tại ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang nên xét thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát có Công văn không tham gia phiên tòa vì không đủ thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án,

Bị đơn bà Lý Thị Lê đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt vắng mặt, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của bà Lê không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê.

[2] Về hôn nhân: Giữa ông Ỗ và bà Lê được hình thành là do thông qua mai mối, rồi được cha mẹ hai bên định đoạt và đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới vào năm 1989 và hai người chung sống nhau từ thời gian đó, do hai bên cùng trình bày từ trước đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, phù hợp với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái, huyện An Phú, do đó không được xem là hôn nhân hợp pháp,

Tại phiên Tòa ông Ỗ trình bày là mâu thuẫn giữa hai người đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn lại được. Nên đồng ý ly hôn. Tuy nhiên do hai người chưa

đăng ký kết hôn nên Tòa án Quyết định áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận ông Ồ và bà Lệ là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung, các đương sự xác định có hai con chung nhưng đã có gia đình, sống tự lập, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Ồ có nghĩa vụ chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Ồ

Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn Ồ và bà Lý Thị Lệ là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Ồ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Ồ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002922 ngày 16/4/2018 (ông Ồ đã nộp đủ).

Thời hạn kháng cáo của các đương sự có mặt là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- THADS huyện An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi

